

NỘI DUNG		Điểm
PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH		
Câu I	Nêu khái quát phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam giai đoạn 1919-1925.	2,00
	- Năm 1920, công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn đã bí mật thành lập công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu.	0,50
	- Năm 1922, công nhân, viên chức các sở công thương của tư nhân ở Bắc Kỳ đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.	0,50
	- Nhiều cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, rượu, xay gạo ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương ...	0,50
	- Năm 1925, thợ máy xưởng Ba Son (Sài Gòn) bãi công, đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam.	0,50
Câu II	Trình bày nhiệm vụ và hình thức đấu tranh của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1930-1931 và giai đoạn 1936-1939.	2,50
	a. Giai đoạn 1930-1931:	
	- Nhiệm vụ: Ngay sau khi thành lập, trên cơ sở <i>Chính cương và Sách lược vắn tắt</i> và điều kiện cụ thể của cách mạng đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương phát động một phong trào đấu tranh trong toàn quốc chống đế quốc và phong kiến. Trước mắt là đòi cải thiện đời sống nhân dân.	0,50
	- Hình thức đấu tranh: + Có nhiều hình thức đấu tranh: Bãi công của công nhân, đấu tranh (mít tinh, biểu tình) của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động.	0,25
	+ Có những hình thức đấu tranh quyết liệt như: biểu tình có vũ trang tự vệ của nông dân ở các vùng nông thôn, tiến tới các cuộc biểu tình thị uy vũ trang tiên công vào chính quyền địch ở địa phương (phá nhà lao, đốt huyện đường...)	0,50
	b. Giai đoạn 1936-1939:	
	- Nhiệm vụ: Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Để thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu trên, Đảng chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, sau đó đổi thành Mặt trận dân chủ Đông Dương.	0,50
- Hình thức đấu tranh: + Sử dụng nhiều hình thức đấu tranh: công khai, nửa công khai, hợp pháp nửa hợp pháp như Đông Dương đại hội, đón Gô-đa; bãi công của công nhân, bãi thị của tiểu thương, mít tinh, biểu tình của nông dân, bãi khóa của học sinh, sinh viên, đặc biệt là cuộc mít tinh không lồ ở Nhà Đấu Xảo Hà Nội.	0,50	

	+ Đấu tranh trên lĩnh vực sách báo, nghị trường... Tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lê-nin, chủ trương của Đảng; đưa người vào các cơ quan nghị viện để tăng thêm tiếng nói đòi quyền lợi cho nhân dân.	0,25
Câu III	Nêu những hoạt động chủ yếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946) trong công cuộc xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.	3,50
	- Một tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (8-9-1945) Hồ Chủ tịch công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước. Trên cơ sở đó, cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội được tổ chức vào ngày 6-1-1946.	0,50
	- Ngày 2-3-1946, tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội, Hồ Chí Minh đã đứng ra thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến; phụ trách Ủy ban dự thảo Hiến pháp. Tháng 11-1946, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được Quốc hội thông qua.	0,50
	- Phát động phong trào tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, đồng thời kêu gọi nhân dân cả nước “ <i>nhường cơm, sẻ áo</i> ”, lập “ <i>hũ gạo cứu đói</i> ”, “ <i>ngày đồng tâm</i> ”... để chống “ <i>giặc đói</i> ”.	0,25
	- Kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ (8-9-1945) và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ để chống “ <i>giặc dốt</i> ”.	0,25
	- Phát động phong trào “ <i>tuần lễ vàng</i> ”, xây dựng “ <i>quỹ độc lập</i> ”. Đầu năm 1946, Hồ Chủ tịch kí sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam. Khó khăn về tài chính được giải quyết.	0,25
	- Tháng 9-1945, kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ bùng nổ, cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ, Hồ Chủ tịch phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.	0,25
	- Ngày 6-3-1946, Hồ Chủ tịch kí bản <i>Hiệp định Sơ bộ</i> , tạm hòa với Pháp để đẩy 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân đảng cùng tay sai ra khỏi nước ta, giành thêm thời gian hòa bình củng cố chính quyền.	0,50
	- Tháng 5-1946, Hồ Chủ tịch ra sắc lệnh đổi tên Vệ quốc quân thành Quân đội quốc gia Việt Nam.	0,25
	- Ngày 14-9-1946, Hồ Chủ tịch đã kí bản <i>Tạm ước</i> nhân nhượng Pháp một số quyền lợi về kinh tế - văn hóa và tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian chuẩn bị bước vào kháng chiến.	0,25
	- Như vậy, trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám 1945, Hồ Chủ tịch cùng Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo nhân dân ta giải quyết nhiều khó khăn đối nội, đối ngoại và tích cực chuẩn bị lực lượng về mọi mặt. Ngày 19-12-1946, Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.	0,50
PHẦN RIÊNG		
Câu IV.a	Trình bày tóm tắt cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài ở Cu Ba trong những năm 1953-1959.	2,0
	- Đầu năm 1952, Mĩ thiết lập ở Cu Ba chế độ độc tài quân sự Batixta. Dưới ách thống trị độc tài, khủng bố của Batixta, phong trào đấu tranh của nhân dân Cu Ba vẫn không ngừng phát triển.	0,25

	- Ngày 26-7-1953, Phiden Caxtorô đã cùng với 135 thanh niên yêu nước tấn công trại lính Môncađa, phát động nhân dân nổi dậy chống chế độ độc tài. Tổ chức “ <i>Phong trào 26-7</i> ” ra đời để lãnh đạo cách mạng Cu Ba.	0,50
	- Năm 1955, Phiden được trả tự do và bị trục xuất sang Mêhicô. Ông tập hợp thanh niên yêu nước, mua sắm vũ khí, luyện tập quân sự. Ngày 25-11-1956, ông cùng 81 chiến sĩ đáp tàu Granma trở về Tổ quốc. Nghĩa quân xây dựng căn cứ địa cách mạng, phát triển ra nhiều địa phương...	0,50
	- Năm 1957-1958, phong trào đấu tranh vũ trang lan rộng, nhiều căn cứ địa được thành lập, lực lượng vũ trang cách mạng hình thành. Quân đội Batixta bị thất bại nặng nề. Nghĩa quân tiến công trên các mặt trận.	0,25
	- Cuối tháng 12-1958, nghĩa quân chiếm được pháo đài Xanta Colara, Batixta bỏ chạy ra nước ngoài. Ngày 1-1-1959, kết hợp với tổng bãi công chính trị, nghĩa quân tiến vào thủ đô, chế độ độc tài Batixta bị sụp đổ, cách mạng Cu Ba thành công.	0,50
Câu IV.b	Nêu bản chất, biểu hiện chủ yếu và hệ quả của xu thế toàn cầu hóa ngày nay.	2,0
	- Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học – công nghệ. Đây là quá trình tăng lên mạnh mẽ của những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.	0,50
	- Biểu hiện thứ nhất là sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.	0,25
	- Biểu hiện thứ hai là sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.	0,25
	- Biểu hiện thứ ba là sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn, nhất là các công ti khoa học – kỹ thuật, nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.	0,25
	- Biểu hiện thứ tư là sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực (IMF, WB, WTO, EU, ASEAN, APEC, ASEM...). Các tổ chức này có vai trò ngày càng quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế chung của thế giới và khu vực.	0,25
	- Toàn cầu hóa là xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược. Nó vừa có mặt tích cực lại vừa có mặt tiêu cực, nhất là đối với các nước đang phát triển. Do vậy, toàn cầu hóa vừa là cơ hội, vừa tạo ra thách thức cho sự phát triển của các nước.	0,50

- HẾT -